



















**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6**

**Phòng số:**

**9**

**Tại phòng:**

**215**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600193	6A3	Phan Trà My	28/06/2007					
2	600194	6A5	Đào Hoàng Nam	31/03/2007					
3	600195	6A6	Nguyễn Trần Khoa Nam	07/11/2007					
4	600196	6A7	Chu Quỳnh Nga	20/07/2007					
5	600197	6A2	Doãn Phương Bảo Ngân	05/01/2007					
6	600198	6A4	Hoàng Kim Ngân	28/07/2007					
7	600199	6A2	Ngô Thiên Ngân	08/10/2007					
8	600200	6A5	Trần Khánh Ngân	30/03/2007					
9	600201	6A7	Đỗ Trần Tuấn Nghĩa	23/12/2007					
10	600202	6A6	Nguyễn Duy Nghĩa	12/08/2007					
11	600203	6A5	Nguyễn Trọng Trung Nghĩa	05/11/2007					
12	600204	6A4	Nguyễn Tuấn Nghĩa	25/01/2007					
13	600205	6A7	Nguyễn Diệu Ngọc	09/02/2007					
14	600206	6A4	Nguyễn Minh Ngọc	25/10/2007					
15	600207	6A7	Nguyễn Phương Ngọc	18/07/2007					
16	600208	6A3	Đỗ Khoa Nguyên	13/10/2007					
17	600209	6A5	Lê An Nguyên	21/08/2007					
18	600210	6A7	Nguyễn Bình Nguyên	05/03/2007					
19	600211	6A2	Nguyễn Văn Bảo Nguyên	04/12/2007					
20	600212	6A2	Nhữ Đình Bảo Nguyên	30/07/2007					
21	600213	6A6	Nguyễn Trọng Nhân	20/05/2007					
22	600214	6A2	Hoàng Trần Bảo Nhi	11/01/2007					
23	600215	6A3	Nguyễn Bảo Nhi	09/03/2007					
24	600216	6A6	Nguyễn Phạm Diệu Nhi	11/09/2007					
25	600217	6A5	Nguyễn Thảo Nhi	06/12/2007					

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6**

**Phòng số:**

**10**

**Tại phòng:**

**216**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600218	6A7	Trần Vũ Phương Nhi	11/12/2007					
2	600219	6A6	Nguyễn Thị Phương Nhung	18/01/2007					
3	600220	6A2	Trần An Ninh	21/09/2007					
4	600221	6A1	Nguyễn Bá Thuận Phong	05/12/2007					
5	600222	6A4	Nguyễn Công Phong	01/07/2007					
6	600223	6A4	Phạm Thiện Phong	06/04/2007					
7	600224	6A3	Lâm Tăng Phúc	01/03/2007					
8	600225	6A7	Nguyễn Đức Phương	17/06/2007					
9	600226	6A3	Nguyễn Hà Phương	23/09/2007					
10	600227	6A4	Nguyễn Hà Phương	24/09/2007					
11	600228	6A5	Nguyễn Hà Phương	05/10/2007					
12	600229	6A2	Nguyễn Thu Phương	11/03/2007					
13	600230	6A2	Nguyễn Trịnh Lan Phương	01/04/2007					
14	600231	6A5	Tổng Nguyễn Hà Phương	27/12/2007					
15	600232	6A1	Nguyễn Danh Quang	04/11/2007					
16	600233	6A2	Nguyễn Minh Quang	05/09/2007					
17	600234	6A7	Nguyễn Minh Quang	11/07/2007					
18	600235	6A5	Phạm Đình Quang	09/02/2007					
19	600236	6A5	Văn Ngọc Quang	02/02/2007					
20	600237	6A4	Nguyễn Khắc Việt Quân	14/07/2007					
21	600238	6A1	Nguyễn Việt Quân	09/12/2007					
22	600239	6A6	Đoàn Lê Quốc	12/10/2007					
23	600240	6A4	Quách Huệ Quyên	07/05/2007					
24	600241	6A1	Nguyễn Bình Sơn	06/09/2007					
25	600242	6A7	Nguyễn Trọng Sơn	22/09/2007					

## DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6

Phòng số:

**11**

Tại phòng:

**218**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600243	6A6	Thân Minh Sơn	13/05/2007					
2	600244	6A1	Nguyễn Hữu Tài	08/10/2007					
3	600245	6A5	Nguyễn Phúc Minh Tâm	13/11/2007					
4	600246	6A2	Lê Quý Thành	28/04/2007					
5	600247	6A5	Vũ Tiên Thành	22/10/2007					
6	600248	6A3	Nguyễn Đức Thắng	07/10/2007					
7	600249	6A6	Trần Lê Đức Thắng	21/11/2007					
8	600250	6A6	Hồ Phương Thi	06/11/2007					
9	600251	6A1	Nguyễn Quốc Thịnh	14/09/2007					
10	600252	6A3	Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy	29/05/2007					
11	600253	6A3	Trần Anh Thư	08/09/2007					
12	600254	6A5	Trần Anh Thư	19/03/2007					
13	600255	6A7	Bùi Mai Trang	20/02/2007					
14	600256	6A1	Đỗ Minh Trang	27/03/2007					
15	600257	6A4	Nguyễn Phạm Thùy Trang	24/10/2007					
16	600258	6A1	Nguyễn Quỳnh Trang	26/10/2007					
17	600259	6A4	Nguyễn Thu Trang	22/11/2007					
18	600260	6A5	Trịnh Minh Trang	30/03/2007					
19	600261	6A4	Ong Quỳnh Trâm	28/12/2007					
20	600262	6A3	Lê Uyên Trân	31/03/2007					
21	600263	6A4	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	14/05/2007					
22	600264	6A2	Nguyễn Minh Trí	20/12/2007					
23	600265	6A1	Phạm Minh Trí	12/02/2007					
24	600266	6A4	Hoàng Công Triết	30/08/2007					
25	600267	6A2	Lý Minh Triết	27/07/2007					

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - KHỐI 6**

**Phòng số:**

**12**

**Tại phòng:**

**219**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600268	6A5	Phạm Minh Triết	30/12/2006					
2	600269	6A1	Nguyễn Đức Trọng	19/11/2007					
3	600270	6A5	Nguyễn Hữu Thành Trung	16/09/2007					
4	600271	6A5	Trần Đức Trung	16/09/2007					
5	600272	6A1	Lương Quốc Tú	31/08/2007					
6	600273	6A4	Ngô Tuấn Tú	02/03/2007					
7	600274	6A4	Trần Anh Tú	14/05/2007					
8	600275	6A3	Đỗ Minh Tuấn	30/10/2007					
9	600276	6A5	Lê Minh Tuấn	22/02/2007					
10	600277	6A4	Ngô Minh Tuấn	27/07/2007					
11	600278	6A7	Lê Thanh Tùng	13/11/2007					
12	600279	6A5	Đình Thu Uyên	27/07/2007					
13	600280	6A6	Trương Thu Uyên	14/02/2007					
14	600281	6A2	Vương Tú Uyên	27/10/2007					
15	600282	6A3	Nguyễn Hồng Vân	31/07/2007					
16	600283	6A4	Nguyễn Thanh Vân	01/07/2007					
17	600284	6A4	Lê Việt	27/12/2007					
18	600285	6A2	Bùi Công Vinh	17/08/2007					
19	600286	6A3	Đình Thế Vinh	16/01/2007					
20	600287	6A6	Trần Tấn Vinh	23/07/2007					
21	600288	6A1	Hồ Minh Vũ	13/01/2007					
22	600289	6A6	Nguyễn Hoàng Vũ	15/05/2007					
23	600290	6A6	Nguyễn Tiến Long Vũ	28/05/2007					
24	600291	6A5	Nguyễn Đỗ Hà Vy	30/11/2007					
25	600292	6A6	Nguyễn Ngọc Hải Yến	09/07/2007					